

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2023

*“Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Kim Dung và bà Phạm Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh, là Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên
tòa:** ông Trần Anh Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 156/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ 82, khu 8, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ 82, khu 8, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đông trình bày:

Về tình cảm: anh Đ và chị H kết hôn với nhau năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn anh Đ và chị H sinh sống cùng với bố mẹ đẻ anh Đ ở tại địa chỉ: tổ 82, khu 8, phường H, thành phố Hạ Long. Quá trình chung sống, anh Đ và chị H chung sống với nhau đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng với nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Ngoài ra, anh Đ và chị H ở

chung với bố mẹ đẻ của anh Đ, nên đã có lần giữa chị H và bố mẹ anh Đ xảy ra mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị H ở khoảng một năm. Trong thời gian đó, anh Đ và chị H không còn quan tâm gì đến nhau. Sau khoảng một năm sống ly thân, chị H lại tự quay về nhà bố mẹ anh Đ để ở, nhưng anh Đ và chị H vẫn sống ly thân với nhau. Đến nay, anh Đ không còn tình cảm với chị H, mâu thuẫn giữa hai anh chị không thể hàn gắn được nữa. Anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đ ly hôn với chị H.

Về con chung: anh Đ và chị H có 02 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/10/2019 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/5/2021. Tại Đơn khởi kiện ngày 26/5/2023 và Bản tự khai ngày 13/7/2023, anh Đ đều đề nghị Tòa án giải quyết: anh Đ nuôi con chung Nguyễn Quốc B còn chị H nuôi con chung Nguyễn Duy K; về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Tại phiên tòa anh Đ thay đổi về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn: anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con chung Nguyễn Duy K, còn chị H nuôi con chung Nguyễn Quốc B.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H: quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho chị H theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị H từ chối nhận Thông báo thụ lý vụ án; ngoài ra Tòa án đã thực hiện tổng đạt các Giấy triệu tập, Thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H đều từ chối nhận các văn bản tố tụng trên và không có mặt tại Tòa án theo Giấy triệu tập.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và việc giải quyết vụ án:***

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

+ Các đương sự: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng đều từ chối nhận và không tham gia tố tụng tại Tòa án. Do vậy chị H đã cố tình vắng mặt là vi phạm về quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ: xử cho anh Nguyễn Văn Đ ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/10/2019 cho anh Nguyễn Văn Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Nguyễn Duy K thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Thu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Nguyễn Quốc B thành niên (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Đ không đề nghị giải quyết, nên không xét.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: anh Đ không đề nghị giải quyết, nên không xét.

* Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập gồm: Biên bản xác minh;

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Trích lục kết hôn (bản chính), căn cước công dân (01 bản sao), xác nhận thông tin cư trú (01 bản chính), giấy khai sinh (02 bản sao);

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn giao nộp: không có.

* Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: về việc anh Đ và chị H đăng ký kết hôn hợp pháp; về con chung.

* Nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được: không.

* Nội dung các đương sự không thống nhất được: toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các nội dung trình bày, yêu cầu của đương sự; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Hạ Long. Nên, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa

vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập cho chị H. Tuy nhiên, chị H đều từ chối nhận, nên Tòa án đã lập biên bản có xác nhận của tổ trưởng trong đó ghi rõ lý do chị H từ chối nhận các văn bản tố tụng nêu trên, bảo đảm quy định về thủ tục cấp tổng đạt, thông báo theo quy định tại khoản 4 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện: tại Đơn khởi kiện ngày 26/5/2023 và Bản tự khai ngày 13/7/2023, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết: anh Đ nuôi con chung Nguyễn Quốc B còn chị H nuôi con chung Nguyễn Duy K; về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Tại phiên tòa anh Đ thay đổi: anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con chung Nguyễn Duy K, còn chị H nuôi con chung Nguyễn Quốc B; về cấp dưỡng: anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 188, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc anh Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện về người trực tiếp nuôi con chung và không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung như nêu trên vẫn thuộc phạm vi khởi kiện, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ, các tài liệu chứng cứ do anh Đ cung cấp và Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định:

Anh Đ và chị H kết hôn với nhau năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Biên bản xác minh ngày 09/8/2023, tại tổ 82, khu 8, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long thể hiện nội dung: anh Đ và chị H kết hôn với nhau năm 2019, sau khi kết hôn anh Đ và chị H chung sống cùng với bố mẹ anh Đ, tại địa chỉ tổ 82, khu 8, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long. Mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H chủ yếu là cãi, chửi nhau và có một lần chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị H ở khoảng một năm; đến đầu năm 2023 thì chị H lại quay về ở tại nhà anh bố mẹ anh Đ. Hiện tại hai anh chị chung sống với nhau vẫn không hòa hợp được.

Mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H diễn ra trong thời gian dài, không có biểu hiện được cải thiện. Ngoài ra, Tòa án triệu tập bị đơn chị H tham gia tố tụng nhưng chị H đều từ chối và hoàn toàn không chấp hành. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ: xử cho anh Đ ly hôn với chị H.

Về con chung: căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: anh Đ và chị H có 02 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/10/2019 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/5/2021. Đến nay, anh Đ đề nghị được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Duy K, chị H nuôi con chung Nguyễn Quốc B.

Đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

Căn cứ quy định nêu trên thì con chung của anh Đ và chị H là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/5/2021 đến thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị H đều không có mặt nên Tòa án không thể lấy được lời khai của bị đơn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu về người trực tiếp nuôi con như nêu trên của nguyên đơn: cần giao con chung Nguyễn Quốc B dưới 36 tháng tuổi cho chị H và giao con chung Nguyễn Duy K cho anh Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: tại phiên tòa, anh Đông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 188, khoản 1 Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đông.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Nguyễn Văn Đ ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/10/2019 cho anh Nguyễn Văn Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Thu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Văn Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001724 ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THA Dân sự tp Hạ Long;
- UBND p Hà Khẩu, tp Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THA Dân sự tp Hạ Long;
- UBND p Giếng Đáy, tp Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc An

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sự Ông Nguyễn Thế Căn

Trần Thị Hồng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP MC;
- Chi cục THA Dân sự TP MC;
- UBND x Trường Thành, An Lão, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Giang Nguyễn Thị Ngọc

Vũ Ngọc Đức